

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 403

Phẩm 3: QUÁN CHIẾU (2)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, trí tuệ của các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Thanh văn, hoặc trí tuệ của Độc giác, hoặc trí tuệ của Đại Bồ-tát, hoặc trí tuệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không sai khác, không chống trái nhau, không sinh, không diệt, tự tánh đều là không. Nếu pháp không sai khác, không chống trái nhau, không sinh diệt, tự tánh là không, thì sự sai biệt của pháp ấy đã chẳng thể đắc chẳng thể nắm bắt được, thế tại sao Thế Tôn lại nói trí tuệ của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không bì kịp?

Phật bảo:

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một ngày hơn trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác. Việc này có không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa này Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tu trí tuệ trong một ngày, suy nghĩ: “Ta sẽ tu hành trí Nhất thiết tướng vi diệu, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, làm lợi ích, an lạc cho tất cả hữu tình.” Vị ấy biết tất cả tướng của pháp, rồi dùng phương tiện hướng dẫn tất cả chúng sinh vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác có việc này không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác có thể suy nghĩ: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập tất cả hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn”, không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác có thể suy nghĩ: “Ta sẽ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình, làm thanh tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn”, không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: “Ta nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại

Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.”

Này Xá-lợi Tử, ví như đom đóm không nghĩ như vậy: “Ánh sáng của ta có thể chiếu sáng toàn châu Thiệm-bộ làm khắp nơi sáng rõ”; cũng như vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác không nghĩ như vậy: “Ta sẽ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.”

Này Xá-lợi Tử, thí như ánh sáng mặt trời sáng rực chiếu khắp châu Thiệm-bộ không có chỗ nào là không chiếu đến; cũng vậy, các Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: “Ta sẽ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.”

Này Xá-lợi Tử, do đó nên biết, trí tuệ của tất cả của Thanh văn, Độc giác so với trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn cho đến không bằng một phần cực số.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm thế nào có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể được địa vị Bồ-tát không thoái chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa an trú pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nên có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể được địa vị Bồ-tát không thoái chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát an trú địa vị nào mà có thể làm phước điền chân chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa an trú pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề mẫu nhiệm, thường làm phước điền chân chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì nương vào Đại Bồ-tát, tất cả pháp thiện xuất hiện ở thế gian như: Mười nẻo nghiệp thiện, năm giới Cận sự, tám giới Cận trú, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mười tám pháp không, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vô lượng, vô số các thiện pháp như vậy xuất hiện ở thế gian. Do các thiện pháp của Bồ-tát này nên thế gian có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Lại cũng do các thiện pháp của Bồ-tát nên có các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bach Thế Tôn, Đại Bồ-tát có cần phải trả ân thí chủ không?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát không cần phải trả ân thí chủ. Vì sao? Vì đã trả đủ rồi. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát là vị đại thí chủ bố thí các thiện pháp cho chúng hữu tình. Nghĩa là bố thí cho chúng hữu tình mười nẻo nghiệp thiện, năm giới Cận sự, tám giới Cận trụ, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mười tám pháp không, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì Bồ-tát bố thí cho các hữu tình vô lượng, vô số, vô biên thiện pháp như vậy nên gọi là đại thí chủ. Do đó đã trả ân cho thí chủ, phước điền chân thật thanh tịnh sinh vô lượng phước.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

–Bach Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp nào thì nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với sắc cái không của sắc nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tương ứng với cái không của thọ, tưởng, hành, thức nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với cái không của nhãn xứ nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; tương ứng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của sắc xứ nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với cái không của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với cái không của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của thân giới, xúc giới, thân thức giới nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ứng với cái không của ý giới, pháp giới, ý thức giới nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với cái không của Thánh đế khổ nên tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với cái không của vô minh nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với cái không của tất cả pháp nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ứng với cái không của pháp hữu vi, vô vi nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với cái không của bản tánh nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với cái không của bảy không như vậy nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ứng với bảy không như thế, không thấy sắc tương ứng hoặc không tương ứng, không thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy sắc hoặc pháp sinh hoặc pháp diệt, không thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc pháp sinh hoặc pháp diệt, không thấy sắc hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh, không thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh; không thấy sắc hợp với thọ, không thấy thọ hợp với tưởng, không thấy tưởng hợp với hành, không thấy hành hợp với thức. Vì sao? Vì không có chút pháp nào hợp với pháp, vì bản tánh không.

Này Xá-lợi Tử, cái không của các sắc chẳng phải sắc, cái không của các thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì cái không của các sắc chẳng phải tướng biến ngại; cái không của các thọ chẳng phải tướng lãnh nạp; cái không của các tưởng chẳng phải tướng nắm bắt; cái không của các hành chẳng phải tướng tạo tác; cái không của các thức chẳng phải tướng liễu biệt. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử, tướng không của các pháp ấy không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Trong tướng không ấy, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ, không có có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không có nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; không có tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; không có thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; không có thân giới, xúc giới, thân thức giới; không có ý giới, pháp giới, ý thức giới; không có vô minh cũng không diệt vô minh, cho đến không lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không diệt lão tử, sầu bi khổ ưu não; không Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; không có chứng đắc, không có hiện quán; không có Dự lưu, không có quả Dự lưu, không có Nhất lai, không có quả Nhất lai, không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn, không có A-la-hán, không có quả A-la-hán, không có Độc giác, không có quả vị Độc giác, không có Bồ-tát, không có các hạnh của Bồ-tát, không có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với các pháp như vậy nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy Bồ

thí ba-la-mật-đa tương ứng hay không tương ứng; không thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng hay không tương ứng; không thấy sắc tương ứng hoặc không tương ứng, không thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy nhãn xứ tương ứng hoặc không tương ứng, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy sắc xứ tương ứng hoặc không tương ứng, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy bốn Niệm trụ tương ứng hoặc không tương ứng, không thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tương ứng hoặc không tương ứng; không thấy mười lực của Phật tương ứng hoặc không tương ứng, không thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tương ứng hoặc không tương ứng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với các pháp như vậy nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán Không tương ứng với Không, không quán Vô tướng tương ứng với Vô tướng, không quán Vô nguyện tương ứng với Vô nguyện. Vì sao? Vì Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không tương ứng, chẳng tương ứng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như vậy nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã hiểu rõ tự tướng của tất cả pháp là không, không quán sắc hoặc hợp, hoặc tan, không quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc hợp, hoặc tan. Không quán sắc cùng quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán thọ, tưởng, hành, thức quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán sắc cùng vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán thọ, tưởng, hành, thức cùng vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán sắc cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán thọ, tưởng, hành, thức cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán quá khứ, vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Không quán quá khứ, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan, không quán vị lai, quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán vị lai, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không quán quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không quán vị lai, quá khứ, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không quán hiện tại, quá khứ, vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Không quán quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì ba đời đều không.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán trí Nhất thiết cùng quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì quá khứ còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng

vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì vị lai còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì hiện tại còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng sắc hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì sắc còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng sắc hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thọ, tưởng, hành, thức hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng thọ, tưởng, hành, thức hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhãn xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn xứ còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng nhãn xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng sắc xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì sắc xứ còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng sắc xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thân giới, xúc giới, thân thức giới còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì ý giới, pháp giới, ý thức giới còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp, hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán trí Nhất thiết cùng Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Tịnh giới ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Tịnh giới ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng Tịnh giới ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng An nhẫn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì An nhẫn ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng An nhẫn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Tinh tấn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Tinh tấn ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí Nhất thiết cùng Tinh tấn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Tĩnh lự ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Tĩnh lự ba-la-

mật-đa còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng Tĩnh lực ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng bốn Niệm trụ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng bốn Niệm trụ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng mười lực của Phật hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì mười lực của Phật còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng mười lực của Phật hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng hoặc hợp, hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán trí Nhất thiết cùng Phật hoặc hợp, hoặc tan, cũng không quán Phật và trí Nhất thiết hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí Nhất thiết. Không quán trí Nhất thiết cùng Bồ-đề hoặc hợp, hoặc tan, cũng không quán Bồ-đề và trí Nhất thiết hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là trí Nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp trước sắc có tánh, không chấp trước sắc không tánh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức có tánh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không tánh. Không chấp trước sắc là thường, không chấp trước sắc là vô thường; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là thường, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Không chấp trước sắc là vui, không chấp trước sắc là khổ; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vui, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là khổ. Không chấp trước sắc là ngã, không chấp trước sắc là vô ngã; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là ngã, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã. Không chấp trước sắc là tịch tĩnh, không chấp trước sắc là không tịch tĩnh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là tịch tĩnh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là không tịch tĩnh. Không chấp trước sắc là không, không chấp trước sắc là chẳng phải không, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là không, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là chẳng phải không. Không chấp trước sắc là vô tướng, không chấp trước sắc là hữu tướng; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vô tướng, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng. Không chấp trước sắc là vô nguyện, không chấp trước sắc là hữu nguyện; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyện, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyện.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng pháp như vậy nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Ta tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta tu hành cũng không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta chẳng phải tu hành, chẳng phải không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì Bồ thí ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì thể nhập Chánh tánh ly sinh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì đắc địa vị không thoái chuyển mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì giáo hóa chúng hữu tình mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì làm nghiêm tịnh cõi Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì bốn Niệm trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì mười lực của Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì pháp không bên trong mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì chân như mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì pháp giới mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì pháp tánh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì thật tế mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì tánh bình đẳng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy tánh các pháp sai khác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì Thần túc thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ tùy niệm, Thiên nhãn, Lậu tận thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là thấy sáu pháp thần thông của Bồ-tát và các Như Lai.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Ta dùng Thần túc thông đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi các thế giới chư Phật, Như Lai”; không nghĩ: “Ta dùng Thiên nhĩ thông nghe pháp âm của chư Phật, Bồ-tát đã thuyết ở hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Tha tâm thông biết khắp pháp tâm, tâm sở của tất cả hữu tình ở hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Túc trụ tùy niệm thông nhớ hết các việc đời trước của tất cả hữu tình ở hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Thiên nhãn thông thấy sự

chết đây, sinh kia của tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Lưu tận thông quán các lậu dứt hay không dứt của tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như vậy nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có thể an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, tất cả ác ma không thể hại được, các điều mong muốn ở thế gian đều được tùy ý. Tất cả chư Phật và các Đại Bồ-tát trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều hộ niệm Bồ-tát như thế, làm cho không thoái đọa vào địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác... Trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh ở hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều ủng hộ Bồ-tát như thế. Các việc làm đều khiến cho không bị chướng ngại, thân tâm khổ não đều được tiêu trừ. Nếu có tội nghiệp ở đời vị lai phải chịu quả báo khổ thì chuyển cho đời hiện tại chịu nhẹ thôi. Vì sao? Vì Bồ-tát này có lòng Từ bi ban khắp tất cả hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, nên biết Đại Bồ-tát như thế dùng chút gia hạnh liền có thể làm cho tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều hiện ở trước, sinh ra ở đâu cũng thường được phụng sự chư Phật Thế Tôn cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong khoảng trung gian đó thường không xa Phật.

Này Xá-lợi Tử, nên biết Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế được vô lượng, vô số công đức thù thắng không thể nghĩ bàn như thế.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Có pháp cùng pháp hoặc tương ứng hoặc không tương ứng, bình đẳng hoặc không bình đẳng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp cùng pháp tương ứng hoặc không tương ứng, bình đẳng hoặc không bình đẳng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Đối với pháp giới, ta mau hiện chứng Đẳng giác hoặc không mau hiện chứng Đẳng giác.” Vì sao? Vì không có chút pháp nào có thể đối với pháp giới hiện chứng Đẳng giác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy pháp nhỏ nào lìa pháp giới.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Pháp giới có thể làm nhân duyên các pháp.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Pháp này có thể chứng hoặc không thể chứng pháp giới.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này một chút pháp còn không thấy hướng là có pháp có thể chứng pháp giới hay không chứng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như

thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy pháp giới tương ứng với không cũng không thấy không tương ứng với pháp giới.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với pháp như thế nên nói là tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với sắc, không thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ứng với không cũng không thấy không tương ứng với thọ, tưởng, hành, thức; không thấy nhãn xứ tương ứng với không cũng không thấy không tương ứng với nhãn xứ, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không thấy sắc xứ tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với sắc xứ, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; không thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; không thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; không thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với thân giới, xúc giới, thân thức giới; không thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với ý giới, pháp giới, ý thức giới; không thấy Thánh đế khổ tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với Thánh đế khổ; không thấy Thánh đế tập, diệt, đạo tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với Thánh đế tập, diệt, đạo; không thấy vô minh tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với vô minh; không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; không thấy bốn Niệm trụ tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với bốn Niệm trụ, không thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; không thấy mười lực của Phật tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với mười lực của Phật; không thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tương ứng với không, cũng không thấy không tương ứng với bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có thể tương ứng như vậy thì là đệ nhất tương ứng với không. Các Đại Bồ-tát do tương ứng với không như vậy nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà còn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các loại tương ứng, tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối đệ nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, không gì trên, không gì vượt trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này tức là tương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ứng với Không, tương ứng với Vô tướng, tương ứng với Vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên biết là được thọ ký làm Phật, hoặc gần được thọ ký.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Ta tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta được thọ ký chắc chắn sẽ thành Phật, hoặc gần được thọ ký”; không nghĩ: “Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật”, cũng không nghĩ: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp xa lìa pháp giới, không thấy có pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy có pháp được Phật thọ ký, không thấy có pháp sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không thấy có pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật, không thấy có pháp giáo hóa hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không sinh tưởng về ngã, tưởng về hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, cái biết, cái thấy. Vì sao? Vì ngã, hữu tình... rốt ráo, không sinh cũng không diệt. Chúng đã rốt ráo không sinh, không diệt làm sao có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì không thấy hữu tình sinh nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không thấy hữu tình diệt nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình là không nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình là chẳng phải ngã nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình là xa lìa nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến bản tánh hữu tình chẳng phải là tánh hữu tình nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các loại tương ứng, tương ứng với không là đệ nhất, tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tương ứng như thế có thể đạt đến mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy nên hoàn toàn không sinh tâm xan tham, không sinh tâm phạm giới, không sinh tâm giận dữ, không sinh tâm giải đãi, không sinh tâm tán loạn, không sinh tâm ác tuệ.

